TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/ HNGĐ - ST
Ngày 19 - 11 - 2019.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Vượng và Ông Nguyễn Ngọc Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Kim Hiên – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 368/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 về việc: "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1988.

HKTT: Phố P, phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1998.

HKTT : Phố P, phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Lê Văn T trình bày:

Anh Lê Văn T và chị Đặng Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 02/02/2016 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị H thường

xuyên bỏ bê con cái, việc gia đình không hoàn thành, thời gian gần đây chị H có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác, trái với đạo nghĩa vợ chồng và thường xuyên bỏ đi khỏi nơi sinh sống từ 1 đến 2 ngày. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân từ 06 năm 2019 đến nay không quan tâm đến nhau. Anh T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Lê Tuấn D, sinh ngày 31/3/2016. Anh T có nguyện vọng trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc D, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ bị đơn chị Đặng Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H thống nhất với anh T về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn . Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do từ tháng 3/2019 anh T đi làm việc ở Công ty mới, về nhà thường xuyên chửi bới chị H thậm tệ, thậm chỉ còn đánh đập chị H. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T đề nghị ly hôn chị H đồng ý.

Về con chung: Chị H thống nhất với anh T vợ chồng có 01 con chung như anh T trình bày. Ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Lê Tuấn D. Yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu D 15.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. .

Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Cho anh Lê Văn T được ly hôn chị Đặng Thị H. Giao cho anh Lê Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Tuấn D, sinh ngày 31/3/2016 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu D. Anh T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh T, chị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là chị Đặng Thị H có hộ khẩu thường trú tại phố P, phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Đây là vụ án "Ly hôn và

tranh chấp về nuôi con ” nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Anh Lê Văn T và chị Đặng Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2].Về hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Đặng Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng nghi ngờ lẫn nhau có quan hệ ngoại tình. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay không quan tâm đến nhau. Anh T, chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T.

[3]. Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Lê Tuấn D, sinh ngày 31/3/2016. Anh T và chị H cùng có nguyện vọng trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng của anh T và chị H đều chính đáng. Song việc giao con cho ai nuôi phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét cháu Lê Tuấn D còn nhỏ kể từ ngày anh T và chị H ly thân anh T là người trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D. Hiện tại anh T có nghề nghiệp, thu nhập và nơi ở ổn định. Chị H không cung cấp các tài liệu, chứng cứ, chứng minh điều kiện đảm bảo để thực hiện quyền được trực tiếp nuôi con. Nên giao cháu D cho anh T trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Do anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về chia tài sản: Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí; Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T được ly hôn chị Đặng Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Lê Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Tuấn D, sinh ngày 31/3/2016 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Chị Đặng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005115 ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Văn T, chị Đặng Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát ND TP Yên Bái;
- Chi cục THA Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang ;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến